

Số: 17/2019/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi, mức chi Quỹ Phòng,
chống thiên tai tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về việc Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chỉ hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương đã chủ động khắc phục, hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại nhưng vượt quá khả năng cân đối ngân sách của đơn vị, địa phương.

2. Chỉ thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

Nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Điện Biên quy định cụ thể như biểu kèm theo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm báo cáo thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ (chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức độ thiệt hại) về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đề xuất các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành


Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban chỉ đạo TW về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
 - TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
 - Công báo tỉnh;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Báo Điện Biên Phủ;
 - Như Điều 5;
 - Lưu: VT, KTN_(NNT).
- (B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Mùa A Sơn



BẢNG MỨC CHI, MỨC CHI QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐIỆN BIÊN

theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên

DVT: Đồng

TT		Đơn vị	Mức chi	Ghi chú
I	Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực	Người/tháng	15kg gạo	Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, thời gian cứu trợ không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp
2	Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cần thiết khác	Người/đợt	300.000	Mức chi thực hiện theo đơn giá hiện hành tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt
3	Hỗ trợ về người			
3.1	Hộ gia đình có người chết do thiên tai	Người	5.400.000	Mức chi thực hiện theo Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
3.2	Hộ gia đình có người bị thương nặng do thiên tai	Người	2.700.000	
3.3	Cơ quan, tổ chức, cá nhân đứng ra mai táng cho người chết do thiên tai không phải địa bàn cấp xã nơi cư trú của người đó	Người	8.100.000	
4	Hỗ trợ tu sửa nhà ở			
4.1	Hỗ trợ Nhà ở bị đổ, sập, trôi, hư hỏng do thiên tai (thiệt hại từ 90% trở lên)	01 nhà/hộ	20.000.000	Chi tính nhà ở chính, không tính công trình phụ như: nhà bếp, nhà xường, nhà cho thuê...
4.2	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở bị hư hỏng do thiên tai (thiệt hại từ 70% đến dưới 90%)	01 nhà/hộ	10.000.000	
4.3	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở bị hư hỏng do thiên tai (thiệt hại từ 50% đến dưới 70%)	01 nhà/hộ	5.000.000	
5	Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai	Cấp xã	10.000.000	Mức chi căn cứ theo nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương tối đa không quá 10.000.000 đồng/xã
6	Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai: Cơ sở y tế, Trường học, Nhà làm việc hoặc sơ tán phòng tránh thiên tai, các công trình phòng chống thiên tai (Đường sơ tán, Kè chống sạt lở, Hồ đập thủy lợi, thủy điện, Kênh tiêu hoặc tưới, tiêu kết hợp thoát lũ, Trạm quan trắc khí tượng thủy văn và Công trình khác phục vụ phòng chống thiên tai).	Công trình	< 1.000.000.000 đồng/ 01 công trình	Quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9, Nghị định 94/2014/NĐ-CP. Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
II	Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai			
1	Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm	Hộ/ngày	300.000	Mức chi căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương tối đa không quá 300.000 đồng/Hộ/ngày và 05 ngày/đợt
2	Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến	Người/ngày	50.000	Mức chi căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày và 10 ngày/đợt
3	Hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng			
3.1	Lắp đặt trạm đo mưa chuyên dùng (đo mưa tự động)	Trạm		Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
3.2	Thuê bao dịch vụ trạm đo mưa chuyên dùng	Trạm		
3.3	Xây dựng trạm đo mực nước	Trạm		
III	Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai			
1	Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án về "nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng"			
1.1	Tuyên truyền trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng	Hàng năm		Mức chi căn cứ trên cơ sở nội dung công việc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch hàng năm của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh nhưng tối đa không quá 50 triệu/năm

TT	Nội dung chi	Đơn vị	Mức chi	Ghi chú
1.2	Tổ chức lớp tập huấn (30-35 người/lớp/3 ngày)	Lớp		Mức chi, các nội dung chi tiết theo quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và một số nội dung khác theo giá thị trường, dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tối đa không quá 40.000.000đồng/lớp
2	Hỗ trợ cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để tổ chức diễn tập Phòng, chống thiên tai tại cấp xã hoặc cụm xã	Xã/dợt	15.000.000	Mức chi căn cứ theo kế hoạch hàng năm và đề xuất của các địa phương, nhưng tối đa không quá 15.000.000 đồng/xã/dợt/năm (mỗi huyện tối đa không quá 3 xã/năm)
IV	Hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp đi thu và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã		Không vượt quá 5% tổng số thu thực tế trên địa bàn xã	Mức chi quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định 94/2014/NĐ-CP và các quy định hiện hành của nhà nước
V	Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương		Tùy theo tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định	Quy định tại khoản 3, Điều 9 Nghị định 94/2014/NĐ-CP. Mức chi căn cứ theo tình hình thực tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.